| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 89/2024/DS-ST
Ngày: 17-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Bà Đặng Thị Phương Quyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 204/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Anh Trần Thanh P, sinh năm 1983;

2. Chị Huỳnh M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn H1 (Tên thường gọi: L), sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bà H, anh P, chị M và ông H1 có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/4/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà H trình bày:

Do quen biết và tin tưởng nhau, nên bà có cho chị M vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận số tiền này được chuyển cho anh Đinh Quang H2, số tài khoản 070057702794, chị M hứa ngày hôm sau trả lại cho bà và chị M có ký tên vào giấy mượn chuyển tiền ngày 27/4/2022 âm lịch.

Tuy nhiên, chị M không thực hiện lời hứa, bà đã nhiều lần yêu cầu chị M trả lại tiền, nhưng chị M cứ hẹn nhiều lần mà không thực hiện.

Sau đó, bà có nhờ anh của bà là ông H1 đến nhà chị M đòi thì anh P là chồng của chị M cam kết trả số tiền 100.000.000 đồng làm 2 lần, ngày 30/12/2023 âm lịch trả 60.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng hứa qua tết sẽ trả. Nhưng khi đến hạn thì ông P không thực hiện mà còn hăm dọa.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P, chị M trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng, yêu cầu trả làm 02 lần, ngày 01/9/2024 trả 50.000.000 đồng và ngày 01/12/2024 trả 50.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 14/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị M trình bày:

Chị thừa nhận vào ngày 27/4/2022 âm lịch, có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng và nhờ bà H chuyển khoản cho anh Đinh Quang H2, số tài khoản 070057702794, để làm vốn kinh doanh mua bán heo. Lãi suất 700.000 đồng/ngày. Sau khi vay chị trả được 11 tháng lãi, với số tiền 231.000.000 đồng, tiền lãi mỗi ngày chị đưa cho ông H1 (Tên thường gọi là L), sau đó việc kinh doanh thua lỗ, nên chị không đóng tiền lãi nữa.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà H thì chị đồng ý trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 14/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh P trình bày: Số tiền này do vợ của anh là chị Mai mượn, nhưng đến ngày 10/8/2023, ông H1 đến nhà đòi thì anh mới biết và có hứa với ông H1 đến ngày 30/12/2023 âm lịch trả 60.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng hứa qua tết trả. Tuy nhiên, việc kinh doanh bị thua lỗ, nên không có điều kiện trả. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà H thì anh cũng đồng ý cùng với chị M trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 14/6/2024 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H1 trình bày: Ông xác định số tiền 100.000.000 đồng là do ông chuyển dùm cho chị M, nhưng đây là tiền của chị H, nên chị M mới làm giấy cho chị H. Ông khẳng định chỉ nhận của chị M tiền lãi hơn 40.000.000 đồng và xác định anh P không còn nợ tiền gì của ông nữa.

Bà H không đồng ý cho trả dần theo yêu cầu của anh P, chị M.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bà H yêu cầu anh P, chị M trả số tiền 100.000.000 đồng, yêu cầu trả làm 02 lần, ngày 01/9/2024 trả 50.000.000 đồng và ngày 01/12/2024 trả 50.000.000 đồng, thấy rằng:

Tại Giấy mượn chuyển tiền ngày 27/4/2022 âm lịch, thể hiện chị M có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng, chị M có ký tên, được chị M thừa nhận. Tại phiên tòa anh P và chị M đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H, nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Việc anh P, chị M vay tiền của bà H nhưng khi đến hạn trả nợ mà anh P, chị M không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

[3] Xét yêu cầu trả dần của anh P, chị M là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi đến quyền lợi của bà H và không được bà H đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh P, chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 288, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

2. Buộc anh Trần Thanh P và chị Huỳnh M có nghĩa vụ liên đới trả ngay cho bà Trần Thị Thu H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh P, chị M chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Trần Thanh P và chị Huỳnh M phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị Thu H 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002667 ngày 10/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Vĩnh Đức**